

Bản án số: 21/2018/HS-PT
Ngày 24 tháng 4 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quang Hùng.

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Chung.

Ông Nguyễn Duy Sơn.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Kim Thị Ánh Vân - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Văn - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 04/2018/HSPT ngày 17 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo Đỗ Văn T và các bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2017/HSST ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Y.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Đỗ Văn T, sinh ngày 12/6/1990; sinh trú quán: Thôn Ph, xã H, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; con ông Đỗ Văn L và bà Nguyễn Thị H1; có vợ là Nguyễn Thị V và có 02 con; tiền sự, tiền án: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 09/5/2017 đến ngày 29/9/2017 được tại ngoại.

2. Nguyễn Văn C, sinh ngày 17/6/1994; sinh trú quán: Thôn Tr, thị trấn Y1, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Phạm Thị H2; vợ, con: Chưa có; tiền sự, tiền án: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 14/6/2017 đến ngày 29/9/2017 được tại ngoại.

3. Hoàng Phi G, sinh ngày 16/7/1994; sinh trú quán: Phường Đ1, thành phố N, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 9/12; con ông Hoàng Văn Ch và bà Nguyễn Thị S; vợ, con: Chưa có; tiền sự, tiền án: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 14/6/2017 đến ngày 29/9/2017 được tại ngoại.

Ngoài ra còn có 1 bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng cáo và kháng nghị.

- Người bị hại: Anh Nguyễn Văn U, sinh năm 1984. Trú tại: Thôn G1, xã Y2, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Văn T có lập tài khoản “AG2666” tại mạng Internet đồng thời đăng số điện thoại của mình để rao bán Rich vip (là hình thức tiền ảo dùng trong game online). Khoảng 17 giờ ngày 03/3/2017, T đang ở nhà Phạm Văn G2, sinh năm 1982, ở thôn M, xã H thì nhận được điện thoại từ số 01669.366.300 của một nam thanh niên hỏi mua 5.000.000 VNĐ Rich vip và hẹn đến khu vực cổng đền Th thuộc thôn M, xã H để trao đổi mua bán. T đồng ý và mang theo máy tính bảng Ipad để chuyển khoản Rich vip rồi điều khiển xe mô tô BKS: 88F1-278.33 đến chờ tại quán nước của chị Trần Thị H3 ở trước cổng đền Th. T điện thoại cho Đại Văn Nh rủ ra uống nước. Thời điểm này người thanh niên sử dụng số điện thoại 01669.366.300 gọi cho Trung tâm taxi Vĩnh Phúc yêu cầu cho xe đến đón khách tại đền Th. Trung tâm taxi Vĩnh Phúc điều anh Nguyễn Văn U, sinh năm 1984, trú tại Thôn G1, xã Y2 là nhân viên lái xe taxi, mã đảm số 162 điều khiển xe ô tô BKS: 88A-147.94 đến đón khách và cho anh U số điện thoại của nam thanh niên để tiện liên lạc. Khi đến gần cổng đền Th anh U gọi điện vào số 01669.366.300 giới thiệu là lái xe taxi thì người thanh niên này nói tên là Kh và bảo U đến cổng đền Th lấy tiền và hồ sơ xuống bệnh viện đa khoa A đón Kh. Khi anh U lái xe đến cổng đền Th thì Kh tiếp tục gọi điện cho U hỏi biển kiểm soát xe và dặn “*Anh của anh tý nữa mang đồ ra tên là G2, nếu anh ấy có hỏi quen biết anh không thì cứ nói là có*”. Sau đó Kh điện thoại cho T nói: “*Cu em đến cổng đền Th rồi anh ra đón, nó đi xe taxi đuôi 94 ấy*” thì T bảo Nh gọi cho anh U vào. Khi anh U vừa đỗ xe ở dệ đường gần vị trí T ngồi uống nước và mở cửa xe đi ra ngoài thì Kh gọi cho anh U bảo đưa máy cho G2 để Kh nói chuyện. Khi anh U đưa máy điện thoại Xphone cho T, T thấy hiện số gọi đến là 01669.366.300 nên nghe máy. Kh nói “*em gửi nick cho anh, anh chuyển vào nick cho em rồi bảo cu em đưa tiền cho anh*” và nhắn tin cho T nick Rich là “*zipzipzz305*”. T đồng ý lấy máy tính bảng chuyển khoản 6.000.000 đồng Richvip (tương đương 5.000.000 VNĐ) từ tài khoản “AG2666” vào nick do Kh cung cấp. Sau khi chuyển khoản xong, T dùng điện thoại của mình gọi 02 lần vào số thuê bao 01669.366.300 nhưng không ai nghe máy. T tiếp tục lấy điện thoại Xphone của

U gọi lại nhưng không thấy ai nghe máy. U cũng lấy điện thoại gọi lại số máy này nhưng không liên lạc được. T liền hỏi U *“Mày có cầm tiền đến đây cho tao không”*. Do không hiểu chuyện gì nên anh U trả lời *“Em không biết, em chỉ đến đây đón khách cầm giấy tờ xuống bệnh viện A đón khách”*. Biết bị lừa nên T bắt anh U ngồi tại ghế, cùng lúc này Phạm Văn G2 cũng điều khiển xe mô tô đến Th thì T kể T bộ sự việc cho anh G2 biết đồng thời gọi điện cho Nguyễn Văn C đến. Thời điểm này C cùng Hoàng Phi G, Hà Công V2 đang chơi tại quán cầm đồ Quyết C ở thị trấn Y1 nên C rủ G và V2 đi cùng. Sau khi gọi điện thoại cho C xong, T quay lại bảo anh U *“thế tiền thằng kia nó bảo mày mang tiền đến cho tao đâu”*, anh U trả lời *“em không biết, em chỉ đến đây đón khách”*. T tát về phía mặt anh U nhưng không trúng thì T quát *“Sao mày lại có số điện thoại của nó”*, anh U trả lời *“trên Trung tâm cho”*, T hỏi tiếp *“Mày đã chở nó lần nào chưa, có anh em gì nhà nó không”*, thì anh U nói chưa chở Kh bao giờ và cũng không quan hệ anh em họ hàng gì. T liền tát, đâm vào mặt làm anh U ngã xuống vỉa hè, T tiếp tục đá vào cánh tay và bụng anh U. Thấy vậy, G2 đến can ngăn nên T không đánh nữa. Khi anh U vịn tay vào thành ghế nhồm dậy thì T lại hỏi *“Thằng đấy ở đâu, sao lúc tao hỏi mày có quen nó không thì mày bảo là có”*, anh U trả lời *“Em không biết, đây là khách của Trung tâm nói chuyện qua điện thoại nói tên là Kh, anh Kh dặn nếu anh G2 bảo có quen anh Kh không thì em bảo là có”*. Cùng lúc này C, G, V2 đến và được T nói cho biết chuyện vừa bị lừa mất tiền Richvip thì C hỏi *“Đâu thằng nào”*, T liền chỉ tay về phía U nói *“Mày có biết tao bị lừa mất tiền không”*. Anh U trả lời *“Không, việc làm ăn của bọn anh, em biết thế nào được, em chỉ là lái xe taxi thôi”*. Khi T vừa nói xong, C tát vào mặt anh U làm anh U ngã ngửa về phía sau rồi C, G cùng nhau đá liên tiếp vào người anh U. Do bị đau nên anh U hai tay ôm đầu khóc van xin thì C dùng chân đánh gót thêm một phát nữa vào mạng sườn bên phải anh U. G2 tiếp tục can ngăn nên các đối tượng không đánh anh U nữa thì G2 lấy xe máy ra về. Trong khi anh U đang nằm co dưới vỉa hè thì G quát *“Mày có dậy ngồi lên ghế không hay để tao đánh cho mày trợn nữa”*. Do sợ bị đánh nên anh U nhồm dậy vịn tay vào thành ghế ngồi, lúc này Nh nói với anh U *“Mày không quen gì nó sao lại đi lừa”*. Anh U trả lời *“Không, em không biết thằng đấy ở đâu, em lái xe trên đường suốt làm gì dám lừa các anh”*. G liền lấy điện thoại Xphone của anh U để kiểm tra và hỏi có liên lạc với Kh bao giờ không thì anh U trả lời *“Không liên lạc bao giờ”*. C cùng G liền lao đến đâm đá làm anh U ngã xuống vỉa hè rồi tiếp tục đâm đá, anh U hai tay ôm đầu khóc tiếp tục van xin. Do thấy xảy ra xô sát chị H3 đến can ngăn nói *“Thôi đừng đánh nữa cả khách nhà chị người ta*

không dám vào uống nước” rồi quay đi bán hàng. G tiếp tục dùng chân dẫm lên đầu anh U một phát nữa rồi tắt cả cùng dừng lại. Sau đó theo chỉ đạo của T, C và Nh cùng lên xe taxi của anh U lục soát thấy một chiếc điện thoại loại Iphone 6 nên C cầm xuống đưa cho T, T cầm điện thoại và bắt anh U lên xe lấy giấy tờ mang xuống. Sau khi kiểm tra giấy tờ, biết anh U đúng là nhân viên lái xe taxi của hãng taxi Vĩnh Phúc thì T giữ luôn chiếc điện thoại Iphone 6 cùng giấy phép lái xe hạng B2 của anh U và đe dọa *“Mày không đi làm thì đến chỗ tao phát tờ rơi cũng được”*. T đứng dậy mở cốp xe mô tô BKS: 88F1-278.33 lấy ra một tờ giấy nhận nợ (theo mẫu soạn thảo từ trước) đặt lên bàn, Nh chạy đến quầy hàng của chị H3 lấy một chiếc bút bi đến bắt anh U viết giấy nhận nợ. Anh U chần chừ chưa viết thì G quát *“Mày có viết nhanh lên không, tao không có nhiều thời gian cho mày đâu, muốn ăn đánh nữa à”*. Do hoảng sợ nên anh U buộc phải viết giấy nhận nợ T số tiền 5.000.000 đồng và bị T giữ lại chiếc điện thoại Iphone 6 cùng giấy phép lái xe hạng B2 để làm tin. Sau đó mọi người cùng giải tán, anh U do bị đánh gây thương tích nên gia đình đưa đi bệnh viện đa khoa Vĩnh Phúc điều trị và có đơn đề nghị Công an huyện Y giải quyết.

Quá trình điều tra Công an huyện Y thu giữ của T 01 điện thoại Iphone 6 Gold, 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Nguyễn Văn U, 01 giấy nhận nợ thể hiện anh U vay của T 5.000.000 đồng, 01 máy tính bảng nhãn hiệu Apple Ipad4; thu của anh U 01 tờ giấy A4 in sẵn mẫu *“Giấy nhận nợ”*.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội Nguyễn Văn C và Hoàng Phi G bỏ trốn khỏi địa phương, ngày 14/6/2017 C và G đến Cơ quan điều tra Công an huyện Y đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận số 08/2017/KL-ĐG ngày 23/3/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Công an huyện Y kết luận: *“01 điện thoại Iphone 6 Gold, trị giá 6.500.000 đồng”*.

Tại kết luận số 89/TgT ngày 04/4/2017, Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *“Nạn nhân bị vết sẹo phần mềm môi dưới bên trái, chảy máu dưới nhện đã điều trị hiện tại không có di chứng thần kinh, tỷ lệ tổn hại sức khỏe ở thời điểm hiện tại là 17%. Cơ chế hình thành vết thương do vật tày gây nên”*.

Sau khi nhận được thông báo, anh U không đồng ý với kết luận giám định và cho rằng mình vẫn sinh hoạt, lao động bình thường, sức khỏe ổn định nên có đơn đề nghị giám định lại. Tại kết luận số 137/17/TgT ngày 18/9/2017, Viện Pháp y Quốc gia kết luận: *“ 1. Dấu hiệu chính qua giám định:*

-Sẹo môi dưới bên trái kích thước nhỏ không ảnh hưởng thẩm mỹ: 01%.

-Trên phim chụp cắt lớp vi tính ngày 03/3/2017 không có máu tụ dưới nhện và phim chụp MRI ngày 29/8/2017: Không thấy hình ảnh chảy máu dưới nhện bán cầu tiểu não phải. U mạch thể hang và dị dạng mạch máu não ở bán cầu tiểu não phải là do bệnh lý nên không xếp tỷ lệ.

2. Kết luận: Tỷ lệ tổn hại sức khỏe ở thời điểm hiện tại là 01%, cơ chế hình thành vết thương do vật tày tác động gây nên”.

Nhận được thông báo kết quả giám định này anh U hoàn toàn nhất trí. Sau khi sự việc xảy ra các đối tượng tự nguyện bồi thường cho anh U 40.000.000 đồng (trong đó T 25.000.000 đồng, Nh, G, C mỗi người 5.000.000 đồng). Nhận đủ tiền anh U không có yêu cầu đề nghị gì khác về dân sự, đồng thời đề nghị xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Ngày 18/9/2017, Cơ quan điều tra trả cho anh Nguyễn Văn U 01 điện thoại Iphone 6 Gold, 01 giấy phép lái xe hạng B2.

Đối với người tên Kh sử dụng số điện thoại “01669.366.300” liên lạc với T và anh U để lừa đảo mua Rich vip, thông qua biện pháp nghiệp vụ Cơ quan điều tra xác định chủ thuê bao là Đồng Xuân T1, sinh ngày 12/6/1992 có địa chỉ tại xã A1, huyện N1, tỉnh Bắc Giang, số CMND 167.266.659 cấp ngày 12/5/2014 tại Công an tỉnh Bắc Giang. Tuy nhiên xác minh tại Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Bắc Giang và Công an xã A1 thì không xác định được người có nhân thân và lai lịch như chủ thuê bao 01669.366.300 do đó không có căn cứ để điều tra.

Hành vi chuyển 6.000.000 tiền Richvip qua mạng của Đỗ Văn T đến địa chỉ “zipzipzz305”, tuy nhiên đây chỉ là tiền ảo dùng để chơi game online. Việc T xác định tiền Rich vip này tương đương 5.000.000 đồng là do các đối tượng tự quy ước, không có căn cứ quy đổi ra tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành. Quá trình điều tra không có căn cứ để xác định địa chỉ “zipzipzz305” là gì, tồn tại ở trang mạng nào, do ai quản lý nên không xem xét đến hành vi mua bán tiền ảo của Đỗ Văn T. Đối với số tiền Richvip T bị mất, T không có yêu cầu đề nghị gì nên Cơ quan điều tra không tiến hành xác minh và không đề cập xử lý.

Thời điểm xảy ra sự việc anh Hà Công V2 có mặt tại đó. Nh khai V2 cùng các bị cáo có lời nói đe dọa anh U. Tuy nhiên V2 khẳng định V2 chơi điện tử gần đó, V2 không tham gia việc đánh và chiếm đoạt tài sản của anh U. Ngoài lời khai của Nh không có tài liệu nào chứng minh. Cơ quan điều tra cho Nh và V2 đối chất nhưng không làm rõ được hành vi của V2 nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Phạm Văn G2 tuy biết T bị lừa mất tiền Rich vip và chứng kiến các đối tượng đánh anh U thì G2 cùng chị H3 can ngăn, sau đó G2 về luôn còn chị H3

bán hàng nên không biết việc Nh lấy bút bi ép anh U viết giấy nhận nợ. Do đó xác định anh G2 và chị H3 không biết T và các đối tượng chiếm đoạt tài sản của anh U nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2017/HSST ngày 15/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Y đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Văn T, Đại Văn Nh, Nguyễn Văn C và Hoàng Phi G phạm tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 133, điểm b, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án được trừ thời gian tạm giam từ ngày 09/5/2017 đến ngày 29/9/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 133, điểm b, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C 02 (Hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án được trừ thời gian tạm giam từ ngày 14/6/2017 đến ngày 29/9/2017.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Phi G (tên gọi khác: G 96) 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án được trừ thời gian tạm giam từ ngày 14/6/2017 đến ngày 29/9/2017.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, tính án phí, tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo, người bị hại.

Ngày 26/12/2017 Nguyễn Văn C kháng cáo, ngày 27/12/2017 Đỗ Văn T kháng cáo, ngày 28/12/2017 Hoàng Phi G kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Ngày 12/3/2018 Hoàng Phi G có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo, ngày 19/3/2018 Đỗ Văn T có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của Nguyễn Văn C, sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Y, giảm hình phạt cho C từ 5 đến 6 tháng tù, phạt C từ 21 đến 22 tháng tù. Đề nghị đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của Nguyễn Phi G và Đỗ Văn T.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Đơn kháng cáo của Nguyễn Văn C được làm trong hạn luật định, đơn hợp lệ được chấp nhận xem xét.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn C thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y và Bản án của Tòa án nhân dân huyện Y đã xét xử, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong vụ án, phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với vật chứng đã được thu giữ, phù hợp với các tài liệu khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 03/3/2017, tại cổng đền Th thuộc thôn M, xã H, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, do nghi ngờ anh U lừa đảo chiếm đoạt tiền Richvip, Đỗ Văn T cùng Đại Văn Nh, Nguyễn Văn C, Hoàng Phi G đã đánh đập, uy hiếp làm anh U bị thương tổn hại 01% sức khỏe. Sau đó các đối tượng ép anh U viết giấy nhận nợ T số tiền 5.000.000 đồng, đồng thời các đối tượng bắt anh U để lại 01 điện thoại di động Iphone 6 Gold và 01 giấy phép lái xe để làm tin.

Hành vi nêu trên của T, Nh, C và G đã phạm tội “Cướp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2009.

Điều luật quy định: *“1. Người nào dùng vũ lực,... làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm”*.

Như vậy cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội Cướp tài sản là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Xét tính chất vụ án rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây bất bình trong nhân dân. Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần xử lý nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Sau khi kháng cáo, ngày 12/3/2018 Hoàng Phi G có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo, ngày 19/3/2018 Đỗ Văn T có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo, do vậy Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của G và T.

Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của Nguyễn Văn C: Bị cáo T là người khởi xướng của vụ án, bị cáo chủ động gọi điện thoại cho các bị cáo đồng phạm đến để thực hiện hành vi phạm tội, bản thân bị cáo đã có hành vi dùng vũ lực đối với anh U và ép anh U viết giấy nhận nợ cũng như chiếm đoạt tài sản là điện thoại di động Iphone 6 của anh. Khi được T gọi đến, C đã

tích cực thực hiện hành vi đấm, đá, đập anh U; bị cáo trực tiếp lục soát xe taxi do anh U điều khiển và lấy tài sản của anh. Vai trò của bị cáo vừa là người giúp sức, vừa là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, do vậy phải xử phạt nghiêm khắc.

Khi xét xử, cấp sơ thẩm đã xem xét đến nhân thân và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm C xuất trình được văn bản xác nhận bố bị cáo là ông Nguyễn Văn Đ đã tham gia phục vụ quân đội và xuất ngũ năm 1989, hiện bố bị cáo đã chết, theo quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 thì đây không phải là trường hợp người phạm tội là người có công với cách mạng hoặc là con của liệt sỹ, cho nên chỉ có thể cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 là phù hợp. Tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã nộp đủ án phí, chứng tỏ bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình; trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm một phần hình phạt đã tuyên đối với bị cáo. Như vậy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, cần được chấp nhận.

[5] Về án phí: Đỗ Văn T, Hoàng Phi G, Nguyễn Văn C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Điều 348, điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2017/HSST ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Y.

[1] Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của Hoàng Phi G và Đỗ Văn T.

[2] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 133, điểm b, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt Nguyễn Văn C 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 14/6/2017 đến ngày 29/9/2017.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Án phí: Đỗ Văn T, Hoàng Phi G, Nguyễn Văn C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát huyện Y;
- Tòa án huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Thi hành án huyện Y;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Tòa hình sự, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Phạm Quang Hùng

